

Số: **1672**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **12** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ,
huyện Lý Nhân giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 và Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BXD ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí lập và thẩm định đề án phân loại đô thị;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2012 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân (tại Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017); và đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1737/TTr-SXD ngày 03 tháng 10 năm 2017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ, huyện huyện Lý Nhân giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

I. Tên Dự án: Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ - huyện Lý Nhân giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.

II. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Toàn bộ phạm vi theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ đã được phê duyệt (gồm Thị trấn Vĩnh Trụ và xã Đồng Lý).



- Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: Các xã giáp ranh thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân.

- Thời hạn nghiên cứu:

+ Giai đoạn 2017-2020: Phát triển đô thị đáp ứng theo tiêu chuẩn tối thiểu về đánh giá phân loại đô thị loại IV.

+ Giai đoạn năm 2021 - 2030: Củng cố và nâng cao các tiêu chí của đô thị loại IV.

III. Mục tiêu xây dựng chương trình

- Đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng và phát triển đô thị của thị trấn Vĩnh Trụ.

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ; từng bước xây dựng và phát triển đô thị với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, trung tâm dịch vụ thương mại, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của huyện Lý Nhân.

- Cụ thể hóa lộ trình đầu tư phát triển đô thị, xác định các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch, lập kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị cho từng giai đoạn 5 năm đến năm 2030 và ưu tiên giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm); tập trung nguồn lực đầu tư, triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng phát triển đô thị.

IV. Nội dung chính của chương trình

4.1. Phần I: Khái quát thực trạng phát triển đô thị và các phân tích đánh giá

1. Giới thiệu tổng quan về đô thị:

- Khái quát chung về đô thị; Đặc điểm, tính chất của đô thị.

- Hiện trạng về dân số tại thời điểm lập Chương trình (*tổng quy mô dân số, số hộ; dân số nội thị/ngoại thị; mật độ dân số từng khu vực, tỷ lệ tăng dân số...*).

- Hiện trạng đất đai (hiện trạng phân chia đơn vị hành chính; diện tích hành chính; đất xây dựng đô thị...).

- Những lợi thế, điểm mạnh; các động lực thúc đẩy đô thị phát triển.

2. Đánh giá các chỉ tiêu của đô thị:

- Đánh giá hiện trạng theo các tiêu chí phân loại đô thị tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Việc đánh giá phải đảm bảo sát thực về số liệu, làm cơ sở để xây dựng phương án nâng loại đô thị với tính khả thi cao.

- Xác định rõ các tiêu chí chưa đạt điểm, các tiêu chí đạt điểm tối thiểu mà chưa đạt điểm tối đa.

- So sánh đánh giá các tiêu chí đã đạt, chưa đạt làm cơ sở đề xuất chương trình phát triển đô thị hàng năm đến năm 2020.

3. Hiện trạng quản lý và phát triển đô thị:

- Thực trạng công tác quy hoạch, công tác quản lý quy hoạch (*xây dựng kế hoạch thực hiện, rà soát quy hoạch định kỳ, điều chỉnh quy hoạch*).

- Đánh giá hiện trạng công tác đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (*quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn...*) sau khi Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Trụ được phê duyệt (*giai đoạn 2012-2017*);

- Hiện trạng công tác quản lý đô thị (*như ban hành các quy chế, chính sách, Tổ chức bộ máy quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng, cấp phép xây dựng...*).

4. Kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quá trình phát triển đô thị giai đoạn 2012-2017 và nguyên nhân.

4.2. Phần II: Chương trình phát triển đô thị

1. Mục tiêu phát triển đô thị: Xác định cụ thể các mục tiêu cơ bản cần đạt được trong quá trình phát triển đô thị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2030.

2. Một số chỉ tiêu quy hoạch đô thị cơ bản trong đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt: Tóm tắt nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị được phê duyệt, các nội dung điều chỉnh quy hoạch đã được duyệt về dân số, đất đai, hướng phát triển đô thị, các chỉ tiêu phát triển đô thị có liên quan khác, các tiềm năng, lợi thế của đô thị cần ưu tiên phát huy, các động lực phát triển đô thị.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn 5 năm tới năm 2030 và hàng năm cho giai đoạn 2017 - 2020 phù hợp quy hoạch chung xây dựng đô thị, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội được phê duyệt:

Trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu của đô thị chưa đạt hoặc chỉ đạt mức tối thiểu ở khoản 2 mục 4.1, xác định rõ các chỉ tiêu nào phấn đấu hoàn thiện trong giai đoạn 2017 - 2020, lộ trình thực hiện các chỉ tiêu này trong từng năm thuộc giai đoạn 2017 - 2020, các chỉ tiêu cần hoàn thiện sau năm 2020 theo từng giai đoạn 5 năm.

4. Xác định các khu vực phát triển đô thị:

Xác định các khu vực phát triển đô thị bao gồm các khu vực phát triển đô thị mới, khu đô thị mới, mở rộng, cải tạo, bảo tồn, tái thiết hoặc đô thị có chức năng chuyên biệt cho từng giai đoạn 5 năm và lộ trình ưu tiên triển khai trong giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm) phù hợp các giai đoạn của quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt và điều kiện thực tế sau 5 năm triển khai quy hoạch.

Trên cơ sở xác định các tiềm năng, lợi thế của đô thị, các động lực phát triển đô thị, hướng phát triển đô thị đồng thời bám sát các chỉ tiêu chưa đạt tiêu chí đô thị loại IV để nghiên cứu đề xuất các khu vực phát triển đô thị mới, phát triển đô thị mở rộng trong giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2030.

5. Lập hồ sơ khu vực phát triển đô thị: Đối với từng khu vực phát triển đô thị cần nêu rõ địa điểm, ranh giới, hiện trạng khu vực phát triển đô thị, cơ sở hình thành, tính chất, chức năng chính, kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, thời hạn thực hiện, sơ bộ khái toán và dự kiến nguồn lực đầu tư cho phát

triển đô thị. Nội dung kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị thực hiện theo Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

6. Danh mục các chương trình, dự án chiến lược, dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2017 - 2020 nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị:

- Trên cơ sở đánh giá, phân tích các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được, các khu vực phát triển đô thị đã xác định, đề xuất danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối, hạ tầng xã hội thiết yếu cần đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2017 - 2020, phù hợp với các nguồn lực có thể huy động trong giai đoạn này.

- Thống kê và khái toán sơ bộ quy mô, kinh phí các dự án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cần ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020, phối hợp với các khu vực phát triển đô thị đã xác định ở phần trước.

- Thống kê danh mục, khái toán sơ bộ kinh phí cần thiết đối với các chương trình khác.

7. Xác định kế hoạch vốn: Trên cơ sở danh mục các dự án, chương trình cần thực hiện; các nguồn lực có thể huy động, xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối ưu tiên giai đoạn 2017 - 2020 phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương.

8. Các giải pháp thực hiện: Đề xuất các nhóm giải pháp thực hiện Chương trình phát triển đô thị để đạt được mục tiêu đã đề ra: Cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn,...

9. Tổ chức thực hiện:

- Phân công, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp giữa các đơn vị.

V. Hồ sơ sản phẩm: Theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Xây dựng.

VI. Dự toán chi phí và nguồn vốn lập chương trình:

- Giá trị dự toán (làm tròn): **525.889.000,0 đồng** (*Năm trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Trong đó:

+ Chi phí lập Chương trình: 498.290.100,0 đồng.

+ Chi phí thẩm định, quyết toán: 27.598.500,0 đồng.

- Nguồn vốn lập chương trình: Ngân sách nhà nước.

VII. Tổ chức thực hiện

- Thời gian thực hiện: 4 tháng kể từ ngày phê duyệt Đề cương Chương trình.

- Phân công trách nhiệm:

+ Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

- + Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Hà Nam;
- + Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân;
- + Đơn vị tư vấn: Theo quy định về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 2 (9);
 - VPUB: CPVP(3), GTXD, KT, TH(4);
 - Lưu VT, GTXD.
- QV. - ĐQĐ/2017/173

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thắng



